

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG
Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2026
V/v: “Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Cao Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Oanh và ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Điều Thị Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2026/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2026/QĐST – HNGĐ ngày 26/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trịnh Xuân H** – Sinh năm 1962

Trú tại: **Thôn T, xã C, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt

Bị đơn: Bà **Đào Thị H1** – Sinh năm 1969

Trú tại: **Thôn A, xã C - Lâm Đồng** “Vắng mặt lần hai”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 02 năm 2026 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông **Trịnh Xuân H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trịnh Xuân H** với bà **Đào Thị H1** kết hôn với nhau từ năm 1999 tại **Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng** (nay là **UBND xã C, tỉnh Lâm Đồng**). Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến không quan tâm tới nhau, hiện nay hai người đã sống ly thân với nhau từ năm 2005 đến nay. Nay ông **H1** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo hôn nhân được nữa nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Đào Thị H1** để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng ông **Trịnh Xuân H** và bà **Đào Thị H1** có với nhau 01 con chung là **Trịnh Đào Xuân N**, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1995. Hiện nay con đang đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

- Về tài sản chung: Ông **Trịnh Xuân H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không.

Ngoài ra ông **Trịnh Xuân H** không trình bày hay yêu cầu gì khác.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập bà Đào Thị H1 tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà H1 vắng mặt không có lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 25/3/2026 do địa phương cung cấp thì bà **Đào Thị H1** có nơi ở và hộ khẩu và đang thường trú tại: **Thôn A, xã C, tỉnh Lâm Đồng** tuy nhiên bà **H1** cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án bà **H1** không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, đồng thời không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được và nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trịnh Xuân H**.

- Về án phí: Buộc ông **Trịnh Xuân H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì đối với việc thụ lý, giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông **Trịnh Xuân H** khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà **Đào Thị H1** có nơi cư trú tại: **Thôn A, xã C, tỉnh Lâm Đồng**. Vì vậy, xác định tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp về ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà **Đào Thị H1** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà **H1** là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Trịnh Xuân H về ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng:**

[2.1] Đối với yêu cầu ly hôn của ông **Trịnh Xuân H:**

Ông **Trịnh Xuân H** và bà **Đào Thị H1** tự nguyện tìm hiểu, sau đó có đăng ký kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C (nay là UBND xã C) vì vậy quan hệ hôn nhân được xác lập giữa ông **H1** và bà **H1** là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ là biên bản xác minh ngày 25/3/2026 của Tòa án về tình trạng hôn nhân giữa ông **H1** và bà **H1** tại địa phương thấy rằng: Ông **Trịnh Xuân H** và bà **Đào Thị H1** hiện nay đã ly thân với nhau từ năm 2005. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn nhưng bà **H1** không ý kiến gì và cũng không có biện pháp khắc phục tình trạng hôn nhân. Như vậy, có đủ cơ sở để nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội Đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông **Trịnh Xuân H** và bà **Đào Thị H1** là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ đơn khởi kiện của ông **H1** và tài liệu, chứng cứ kèm theo thể hiện trong quá trình chung sống giữa ông **Trịnh Xuân H** và bà **Đào Thị H1** có 01 con chung là **Trịnh Đào Xuân N**, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1995. Hiện nay con đang đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, nên không đề nghị xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Trịnh Xuân H** không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với nhận định của của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Ông **Trịnh Xuân H** là người cao tuổi nên được miễn án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông **Trịnh Xuân H.**

Cho ông **Trịnh Xuân H** được ly hôn với bà **Đào Thị H1.**

2. Về án phí: Ông **Trịnh Xuân H** là người cao tuổi nên được miễn án phí.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm đồng;
- VKSND khu vực 5-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5-Lâm Đồng;
- Cơ quan tiến hành đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Bùi Cao Chức

